TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 785/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29-6-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Huỳnh Văn Bé

2- Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hùng Vương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa

Ngày 29 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 256/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 145/2018/QĐST/HNGĐ ngày 15/6/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lý Thị Vũ L, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số 167A, đường L, tổ 5, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 20, đường 21, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số 108, đường 92, tổ 02, ấp B 2, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn nội dung xin ly hôn ngày 01/3/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lý Thị Vũ L trình bày:

Bà với ông Nguyễn Văn R tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 2003, đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển số 01, ngày 15/4/2003. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc trong thời gian ngắn, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn từ năm 2013. Nguyên nhân là do ông R ngoại tình và có người phụ nữ khác. Bà bất mãn nhưng vì con cái nên cố gắng hàn gắn để ông R sữa đổi tính tình và vợ chồng đoàn tụ. Bà với ông R đã ly thân, không còn đời sống sinh hoạt vợ chồng và không sống chung nhà hơn 04 năm nay.

Hiện vợ chồng bà không còn tình cảm yêu thương, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông R.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Mỷ H, sinh ngày: 12/3/2001 và Nguyễn Văn L, sinh ngày: 13/5/2007. Hiện 02 con chung đang sống cùng bà L, bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà xác định không có;

Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà xác định không có.

Các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình gồm: Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, 02 giấy khai sinh (bản sao y), chứng minh nhân dân+ sổ hộ khẩu (sao y), đơn xác nhận nơi cư trú.

Ông Nguyễn Văn R đã được Tòa án tống đạt: Thông báo thụ lý; Thông báo mở phiên họp về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đến tham dự phiên tòa xét xử đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông R.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn có nơi cư trú tại xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Vũ L với ông Nguyễn Văn R tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển số 01, ngày 15/4/2003 nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của bà L xin ly hôn với ông R là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, theo lời trình bày của bà L thì mâu thuẫn giữa bà với ông R là trầm trọng và không thể hàn gắn. Cuộc sống vợ chồng của ông bà không hạnh phúc, thường xuyên cãi vả và mâu thuẫn gay gắt, ông R ngoại tình và có người phụ nữ khác. Vợ chồng bà đã ly thân và không còn sống chung nhà hơn 04 năm nay.

Ông R đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến hay bất cứ tài liệu, chứng cứ chứng minh có liên quan đến vụ kiện. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông R căn cứ theo các tài liệu chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp và chứng cứ mà Tòa thu thập được theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự là có cơ sở.

Vì vậy, có cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa bà L với ông R không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung của hai người không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Mỷ H, sinh ngày: 12/3/2001 và Nguyễn Văn L, sinh ngày: 13/5/2007. Xét thấy để đảm bảo quyền và lợi ích hợp

pháp của 02 con chung, cần giao Nguyễn Thị Mỷ H và Nguyễn Văn L cho bà L nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà L xác định không có nên Tòa không xem xét.

Nghĩa vụ dân sự chung: Bà L xác định không có nên Tòa không xem xét.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần buộc bà L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lý Thị Vũ L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Vũ L được ly hôn với ông Nguyễn Văn R. Giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển số 01, ngày 15/4/2003 của được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh cấp cho bà L và ông R không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Mỷ H, sinh ngày: 12/3/2001 và Nguyễn Văn L, sinh ngày: 13/5/2007. Giao Nguyễn Thị Mỷ H và Nguyễn Văn L cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi, do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì bà L có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác. Ông R có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu ông R lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông R.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Nguyên đơn xác định không có nên Tòa án không xem xét.

Nghĩa vụ dân sự chung: Nguyên đơn xác định không có nên Tòa án không xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) buộc bà Lý Thị Vũ L phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 00032062 ngày 15/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. C, Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ (12b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Thị Xuân Lan